

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1025/UBND - NV

Hoàng Hóa, ngày 28 tháng 7 năm 2017

V/v thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính và báo cáo thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC.

Kính gửi:

- Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 516/SNV- CCHC ngày 27/4/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 21/12/2016 của UBND huyện về thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2017 và những năm tiếp theo. Trong thời gian qua các đơn vị đã thực hiện tốt chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính, báo cáo thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC định kỳ theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị thực hiện chế độ báo cáo còn chậm so với thời gian quy định, số liệu báo cáo chưa đạt yêu cầu.

Để việc tổng hợp các thông tin, số liệu được kịp thời báo cáo Sở Nội vụ đảm bảo thời gian theo quy định. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Chủ động xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý I, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm và báo cáo thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC quý I, quý II, quý III, quý IV đảm bảo đầy đủ nội dung theo đề cương quy định tại Công văn số 585/UBND-NV ngày 10/5/2017 và Công văn số 617/UBND-NV ngày 15/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện.

2. Riêng báo cáo cải cách hành chính quý I, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm, theo yêu cầu tổng hợp số liệu báo cáo Sở Nội vụ nên thời gian gửi báo cáo được thay đổi như sau:

- Báo cáo quý I trước ngày 05 tháng 02 hàng năm;
- Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05 tháng 5 hàng năm;
- Báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 05 tháng 8 hàng năm;
- Báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 11 hàng năm.

### 3. Về Phụ lục kèm theo báo cáo:

- Các đơn vị sử dụng phụ lục kèm theo Công văn này thay thế cho phụ lục báo cáo kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Công văn số 617/UBND-NV ngày 15/5/2017 về việc báo cáo CCHC hàng năm.

- Về phụ lục 03 tại Công văn số 585/UBND-NV ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện về thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC. Theo yêu cầu của sở Nội vụ nên trong biểu mẫu không có cột số hồ sơ đang giải quyết. Nếu các đơn vị có số hồ sơ đang giải quyết thì tổng hợp đưa vào cột ghi chú và vào mục 3 ở đề cương báo.

4. Trưởng các phòng chuyên môn UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo công chức chuyên môn xây dựng báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ). Nếu thời điểm gửi báo cáo theo định kỳ trùng vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật thì các đơn vị gửi báo cáo vào ngày liền kề trước thời gian quy định gửi báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (T/h);
- CT, các PCT UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH  
CHANH VĂN PHÒNG



Chu Hữu Khuyến



**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI .....**  
**(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC)**

Kỳ báo cáo: .....

(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày / /201... của  
 Phòng....., UBND xã, thị trấn.....)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp | Số TTHC thuộc thẩm giải quyết |                                    |                                     | Số hồ sơ nhận giải quyết |                        |                  | Số hồ sơ đã giải quyết |                   |             | Số hồ sơ đang giải quyết |              |         | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------|------------------------|-------------------|-------------|--------------------------|--------------|---------|---------|
|     |   | Tổng số                       | TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa | TTHC theo cơ chế một cửa liên thông | Tổng số                  | Số kỳ trước chuyên qua | Số mới tiếp nhận | Tổng số                | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số                  | Chưa đến hạn | Quá hạn |         |
| (1) | (2)                                     | (3)                           | (4)                                | (5)                                 | (6)                      | (7)                    | (8)              | (9)                    | (10)              | (11)        | (12)                     | (13)         | (14)    | (15)    |
| 1   | Lĩnh vực A                              |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |
| 2   | Lĩnh vực B                              |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |
| 3   | Lĩnh vực C                              |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |
| 4   | Lĩnh vực D                              |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |
|     | ...                                     |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |
|     | <b>Tổng số</b>                          |                               |                                    |                                     |                          |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |         |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Số điện thoại liên hệ

*\* Ghi chú: Biểu mẫu này thay cho biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Công văn số 617/UBND-NV ngày 15/5/2017 về hướng dẫn báo cáo công tác CCHC hàng năm.*

## GIẢI THÍCH BIỂU MẪU

### 1. Nội dung

- Báo cáo số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, kết quả giải quyết TTHC của đơn vị: Theo quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm.
- Kỳ báo cáo: Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm.

### 2. Phương pháp tính và cách ghi biểu

- Cột 1: Đánh số thứ tự liên tiếp theo ví dụ tại mẫu
- Cột 2: Ghi tên lĩnh vực có TTHC trong kỳ báo cáo thuộc thẩm quyền giải quyết.
- Cột 3 = Cột (4 + 5): số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.
- Cột 6 = Cột (7 + 8): Ghi tổng số TTHC đã nhận để giải quyết trong kỳ báo cáo (cột 6), bao gồm số bộ hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC tồn đọng từ kỳ báo cáo trước chuyển qua (cột 7) và số bộ hồ sơ mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo (cột 8).
- Cột 9 = Cột (10 + 11): Ghi tổng số hồ sơ đã được giải quyết trong kỳ báo cáo (cột 9) bằng số bộ hồ sơ giải quyết TTHC trả đúng thời hạn (cột 10) và số bộ hồ sơ đã được giải quyết nhưng không đúng thời hạn quy định (cột 11).
- Cột 12 = Cột (13 + 14): Ghi tổng số bộ hồ sơ đang giải quyết (cột 12), bằng: số bộ hồ sơ chưa tới hạn giải quyết (cột 13) và số hồ sơ đã quá thời hạn giải quyết (cột 14).
- Cột 13: Ghi số bộ hồ sơ đang giải quyết, bao gồm: hồ sơ mới tiếp nhận, hồ sơ đang được các cơ quan chuyên môn thực hiện.
- Cột 14: Ghi tổng số hồ sơ đã quá thời hạn trả kết quả còn tồn đọng trong kỳ báo cáo.

### 3. Nguồn số liệu

Từ số liệu giải quyết TTHC của các đơn vị, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã.